

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 08/2026/HNGĐ-PT*

*Ngày: 24/8/2026*

*V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia  
tài sản, thanh toán nợ”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân*

*Các Thẩm phán: Bà Tô Thị Thùy Ngân*

*Ông Hoàng Văn Thụ*

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lục Trường Anh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Luyện Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2026/TLPT-HNGĐ ngày 06/8/2026 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản, thanh toán nợ*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2026/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 128/2026/QĐ-PT ngày 13 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Đào Thị H**, sinh năm 1988. Căn cước công dân số 004188\*\*\*\*\*. Địa chỉ: Xóm L, xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Bà **Lục Thị H** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**Bị đơn:** Anh **Lý Văn N**, sinh năm 1990. Căn cước công dân số 004090\*\*\*\*\*. Địa chỉ: Xóm L, xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:** Bà **Lý Thị N** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Sùng Thị M**, sinh năm 1950. Căn cước công dân số 004150\*\*\*\*\*. Địa chỉ: Xóm L, xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

**2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V**. Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị H**. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Trường Hà, Cao Bằng.

Người được ủy quyền lại: Ông **Đinh Nam H**. Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Hà Quảng. Có mặt.

**3. Ngân hàng Chính sách xã hội.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T**. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Đàm Thị T**. Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Hà Quảng. Vắng mặt.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn **Lý Văn N**.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Đào Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị **H** và anh **N** chung sống với nhau từ năm 2008, hôn nhân do bố mẹ hai bên mai mối, sắp đặt và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Ngày 29-11-2023, chị **H** và anh **N** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh **N** hay đi uống rượu, tụ tập bạn bè và tự ý bán con bò được bố mẹ để chị **H** chia cho sau khi kết hôn. Sau đó, anh **N** tiếp tục tự ý bán nhiều tài sản khác của gia đình như lợn, bò mà không cho chị **H** biết.

Khi chị **H** nói thì anh **N** chửi, đập phá đồ đạc trong nhà và dọa dùng dao giết chị **H**. Chị **H** đã báo Công an và báo cho anh em bên nhà chồng biết để nhắc nhở anh **N**. Nguyên nhân rạn nứt tình cảm vợ chồng do anh **N** không chịu tu chí làm ăn, tự bán tài sản chung nhiều lần, không tôn trọng chị **H**, bàn bạc với chị **H** trong khi quyết định các công việc của gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra thường xuyên và kéo dài, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ, lập biên bản nhưng anh **N** vẫn không thay đổi được. Tiếp tục sống chung với anh **N** chị **H** chỉ cảm thấy áp lực, không còn hạnh phúc, không có sự quan tâm, chia sẻ. Chị **H** cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để quay lại chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh **N**.

Về con chung: Chị **H** và anh **N** có 03 con chung là **Lý Hà M** sinh ngày 10-7-2009, **Lý Y N** sinh ngày 13-6-2017, **Lý Hải Q** sinh ngày 16-02-2022. Chị **H** yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con và yêu cầu anh **N** cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống, chị **H** và anh **N** tạo dựng được một số tài sản chung, tuy nhiên toàn bộ tài sản chung chị **H** có nguyện vọng để lại cho 03 con nên không yêu cầu chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Chị **H** và anh **N** có khoản nợ chung tại Ngân hàng Chính sách Xã hội- phòng giao dịch Hà Quảng (Sau đây gọi là Ngân hàng Chính sách), dư nợ hiện nay còn 120.000.000đ, mục đích vay để làm nhà. Chị **H** không yêu cầu chia tài sản nên anh **N** có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Chính sách.

Ngày 13-01-2026, chị **H**, sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện:

Về con chung: Chị **H** yêu cầu được nuôi 02 con gái là **Lý Hà M** và **Lý Y N**, anh **N** nuôi con trai **Lý Hải Q**. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị **H** bổ sung yêu cầu chia đôi giá trị các tài sản sau: 01 đám rẫy tên gọi **N** trị giá 20.000.000đ; 01 đám rẫy tên gọi **L** trị giá 110.000.000đ; 02 chiếc xe máy trị giá 32.500.000đ; 01 ngôi nhà cấp 4 trị giá 250.000.000đ; 01 bộ bàn ghế trị giá 9.000.000đ; 02 chiếc giường trị giá 2.600.000đ; 01 chiếc máy cày trị giá 8.000.000đ.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 18-12-2025 bị đơn anh Lý Văn N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh **N** và chị **H** tự quen biết, tìm hiểu đến năm 2008, gia đình hai bên tổ chức lễ cưới cho hai vợ chồng theo phong tục của địa phương, chung sống với nhau đến năm 2023 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, bảo ban nhau làm ăn tại Xóm L, xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Đến tháng 6-2025 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do mẹ anh **N** bị bệnh (bị tai biến) cần tiền để chữa bệnh, anh **N** bàn với chị **H** bán đi 01 con bò để lấy tiền chữa bệnh cho mẹ nhưng chị **H** không đồng ý, sau khi xin mãi chị **H** cũng đồng ý cho bán nhưng sau đó chị **H** cũng bỏ luôn về nhà bố mẹ để được một thời gian thì quay về bán hết tài sản của hai vợ chồng gồm bò, gà và bỏ đi hẳn. Trong thời gian chị **H** bỏ đi, anh **N** sang đón 02 lần nhưng chị **H** không về. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 6-2025 cho đến nay. Anh **N** vẫn còn tình cảm với chị **H**, mong muốn hai vợ chồng quay lại đoàn tụ chung sống nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị **H**.

Về con chung: Anh **N** xác nhận vợ chồng có 03 con chung, từ khi chị **H** bỏ đi các con sống với anh **N**, chị **H** không gửi tiền về phụ giúp nuôi con. Nếu chị **H** cương quyết ly hôn, anh **N** yêu cầu được nuôi cả 03 con và yêu cầu chị **H** cấp dưỡng nuôi con, số tiền 2.000.000đ/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị **H** không yêu cầu chia tài sản nên anh **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản.

Về nợ chung: Ngoài khoản tiền vay Ngân hàng Chính sách, chị **H** và anh **N** còn vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Sau đây gọi là Ngân hàng Agribank) số tiền 50.000.000đ, mục đích vay để làm nhà, đã trả 20.000.000đ, dư nợ còn 30.000.000đ. Khoản vay Ngân hàng Chính sách do chị **H** đứng tên vay để mua bò chăn nuôi sinh sản, chị **H** đã tự ý bán hết bò nên chị **H** phải tự trả tiền cho Ngân hàng Chính sách. Khoản vay Ngân hàng Agribank do anh **N** đứng tên nên anh **N** tự trả.

Tại bản tự khai ngày 06-01-2026 của cháu **Lý Y N** và cháu **Lý Hà M**, các cháu trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bố mẹ là do bố hay uống rượu say về đánh mẹ, đuổi mẹ ra khỏi nhà, có lần cầm dao ném về phía mẹ nhưng mẹ tránh kịp. Bố cầm búa đập bàn ghế, các con ngăn cản nhưng không được. Bố mẹ ly hôn, hai cháu muốn sống chung với mẹ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18-12-2025, bà **Sùng Thị M** khai: Bà **M** là mẹ đẻ của anh **N**. Chị **H** và anh **N** tự tìm hiểu, quen biết nhau, sau khi kết hôn chung sống với nhau tại Xóm L, xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Vợ chồng chung sống với

nhau hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6-2025 thì chị **H** bỏ đi, bà **M** cũng không biết lý do tại sao chị **H** bỏ đi. Chị **H** và anh **N** chung sống với nhau không thấy cãi chửi nhau, bà **M** chỉ biết chị **H** tự ý bán bò và về nhà bố mẹ đẻ. Hiện nay chị **H** và anh **N** đã không còn chung sống với nhau.

Theo biên bản xác minh ngày 18-12-2025 tại Xóm L, xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng: Chị **H** và anh **N** chung sống cùng nhau từ năm 2008. Tháng 6-2025, chị **H** đến Công an viên xóm báo về mâu thuẫn của hai vợ chồng. Nguyên nhân do hai vợ chồng không thống nhất được việc bán bò lấy tiền chữa bệnh cho mẹ đẻ của anh **N**. Khi Công an viên xóm đến làm việc thì thái độ hai vợ chồng bình thường, không cãi nhau. Công an viên cũng lập biên bản sự việc. Ngoài lần này, quá trình chung sống tại địa phương, tổ hòa giải xóm không nhận được thông tin gì từ gia đình chị **H** và anh **N** về việc mâu thuẫn vợ chồng. Trong quá chung sống tại địa phương anh **N** luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, quy ước, hương ước của xóm làng không thuộc đối tượng rượt chề gây rối trật tự công cộng. Ngoài mâu thuẫn tháng 6-2025 cũng không thấy hai vợ chồng có mâu thuẫn gì to tát, sau khi Công an viên xóm lập biên bản khoảng 02 ngày thì chị **H** bỏ đi sống ở nhà mẹ đẻ, trước khi đi chị **H** đã bán hết bò của hai vợ chồng. Chị **H** và anh **N** có 03 con chung, hiện nay cả 03 con đang ở với anh **N**, anh **N** cũng chăm sóc tốt cho các con, không có hành vi đánh đập, ngược đãi các cháu. Về hoàn cảnh kinh tế, điều kiện sống, anh **N** có 01 nhà cấp 4 xây dựng năm 2023. Ngoài ra còn có 01 ngôi nhà cũ bằng gỗ ở phía sau ngôi nhà cấp 4 mới xây, có lán trại chăn nuôi và đất để canh tác. Hàng ngày, anh **N** làm nông, trồng trọt, chăn nuôi, thời gian rảnh rỗi anh **N** đi làm thuê.

Ngày 15-01-2026, chị **Đào Thị H** có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đối với 01 ngôi nhà cấp 4 tại địa chỉ Xóm L, xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08-4-2026 như sau: Ngôi nhà cấp 4 được xây dựng trên 02 thửa đất liền kề nhau là thửa số 05 và số 25 tờ bản đồ số 34, địa chỉ tại Xóm L, xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. 02 thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh **Lý Văn N** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 054466 ngày 31-12-2008, mục đích sử dụng đất BHK (đất bằng trồng cây hàng năm khác). Toàn bộ khuôn viên ngôi nhà gồm nhà chính, mái hiên, sân bê tông nằm ở phía Tây Bắc của thửa 05 và Đông Bắc của thửa 25. Nhà chính tổng diện tích thể hiện trên bản đồ 97,8 m<sup>2</sup> trong đó 81,4 m<sup>2</sup> nằm trên thửa đất số 05; 6,1 m<sup>2</sup> nằm trên thửa đất số 25; 10,3 m<sup>2</sup> nằm trên bờ của thửa số 05 và thửa số 25. Diện tích đo thực tế theo kết cấu nhà: 9 x 9,9 = 89,1 m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sân thể hiện trên bản đồ trùng với

diện tích đo thực tế theo kết cấu là 112,2m<sup>2</sup> đều nằm trên thửa đất số 05. Tổng giá trị nhà và sân là 340.754.428đ.

Các ngày 06-01-2026 và ngày 16-4-2026, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Kết quả hòa giải như sau: Các bên thống nhất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng do anh **Lý Văn N** và chị **Đào Thị H** thực hiện, không liên quan đến bà **Sùng Thị M**, bà **M** không được sử dụng tiền vay nên không phải trả nợ cho Ngân hàng; Các bên nhất trí anh **N** có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc 30.000.000đ và lãi cho Ngân hàng Agribank. Các bên không thống nhất được những vấn đề sau: Về quan hệ hôn nhân, chị **H** đề nghị ly hôn, anh **N** không đồng ý ly hôn; Về con chung, chị **H** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh **N** cấp dưỡng nuôi con. Anh **N** yêu cầu được nuôi cả 03 con và yêu cầu chị **H** cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi; Về chia tài sản chung, chị **H** rút yêu cầu chia 01 đám rẫy tên gọi **N**, 01 đám rẫy tên gọi **L**, 02 chiếc xe máy, 01 bộ bàn ghế, 02 chiếc giường, 01 chiếc máy cày. Chị **H** yêu cầu chia đôi giá trị ngôi nhà cấp 4, giá theo giá của Hội đồng định giá tài sản, chị **H** nhận tiền, anh **N** nhận nhà. Đối với đất xây nhà là tài sản riêng của anh **N** được bố mẹ để anh **N** chia cho nên chị **H** không yêu cầu về đất. Anh **N** không đồng ý chia ngôi nhà theo yêu cầu của chị **H**; Về nợ chung, chị **H** yêu cầu hai vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách, cụ thể: Chị **H** trả 75.000.000đ anh **N** trả 45.000.000đ. Anh **N** không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của chị **H**, nợ do ai đứng tên vay người đó tự trả.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến như tại phiên hòa giải ngày 16-4-2026. Ý kiến của bị đơn: Không đồng ý ly hôn; trường hợp chị **H** cương quyết ly hôn thì đồng ý cho chị **H** trực tiếp nuôi cả 03 con; không đồng ý chia ngôi nhà và thanh toán nợ cho Ngân hàng Chính sách.

*Ý kiến của đại diện Ngân hàng Agribank:* Ngày 28-11-2023, chị **H** ủy quyền cho anh **N** thay mặt chị **H** xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng Agribank. Ngày 30-11-2023, anh **N** ký kết hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng Agribank số tiền 50.000.000đ mục đích phục vụ kinh doanh và nhu cầu đời sống. Ngày 30-11-2023, Ngân hàng Agribank giải ngân số tiền 50.000.000đ vào tài khoản số 8304205117021 của anh **N**. Ngày 04-12-2023, anh **N** đã trả 20.000.000đ. Dư nợ hiện nay còn 30.000.000đ. Chị **H** và anh **N** ly hôn, Ngân hàng Agribank yêu cầu anh **N** và chị **H** có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 30.000.000đ và lãi phát sinh trên nợ gốc cho Ngân hàng. Chị **H** và anh **N** thỏa

thuận anh **N** có trách nhiệm trả nợ thì yêu cầu anh **N** thực hiện ngay việc trả nợ cho Ngân hàng.

*Ý kiến của đại diện Ngân hàng Chính sách:* Chị **H** đại diện cho hộ gia đình vay Ngân hàng Chính sách tổng số tiền 140.000.000đ mục đích chăn nuôi bò sinh sản và sửa chữa nhà, đã trả được 20.000.000đ, hiện nay dư nợ còn 120.000.000đ. Theo quy định của Ngân hàng thì các thành viên trong hộ gia đình tại thời điểm vay vốn có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự và còn đang trong độ tuổi lao động đều có nghĩa vụ đối với khoản vay, thời điểm vay hộ gia đình chị **H** có 03 người trong độ tuổi lao động và cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là chị **H**, anh **N** và bà **M**. Nay các đương sự thống nhất về trách nhiệm trả nợ chỉ có chị **H** và anh **N**, bà **M** không liên quan đến khoản vay trên, Ngân hàng hoàn toàn nhất trí với sự thảo thuận này. Nếu các bên ly hôn và thỏa thuận được việc trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng tôn trọng sự thỏa thuận của các bên. Nếu các bên không thỏa thuận được việc trả nợ cho Ngân hàng thì phải có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng.

*Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*

Chị **Đào Thị H** và anh **Lý Văn N** kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn chị **H** về sống tại nhà chồng ở Xóm L, Hà Quảng, Cao Bằng. Đến ngày 29-11-2023 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Đến năm 2013 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn từ việc anh **N** hay tụ tập bạn bè uống rượu và đã tự ý bán đi con bò được bố mẹ để chị **H** tặng cho chị **H** làm của hồi môn khi chị **H** kết hôn với anh **N**. Khi bị phát hiện, anh **N** đã mang bò về nhưng từ đó tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, anh **N** kiếm có mắng chửi chị **H**, có lần còn ném dao về phía chị **H**, may chị **H** tránh được. Do còn yêu chồng và gia đình nên đến năm 2017 chị **H** sinh con gái thứ hai mong có thêm con để chồng tu trí làm ăn nhưng trong thời gian vợ bận chăm con nhỏ thì anh **N** lại tự ý bán các tài sản như bò, lợn, gà. Vì muốn giữ gia đình nên chị **H** lại nhẫn nhịn.

Đến năm 2022 chị **H** sinh con trai thứ ba, nghĩ chồng đang mong có con trai thì chồng sẽ thay đổi vì con nhưng thời gian chị **H** ở cữ anh **N** lại tự ý bán đi con bò là tài sản chung của vợ chồng. Đến khoảng giữa tháng 6-2025 anh **N** lại bán đi 01 con bò trị giá 22.000.000đ. Do bức tức việc quá trình chung sống chồng không chịu tu trí làm ăn, tự ý nhiều lần bán tài sản chung, khi chị **H** nói sẽ bị chửi, đập phá đồ đạc, đuổi đánh... và thường xuyên làm việc vất vả nhưng lại bị chồng bạo hành tinh thần khiến chị **H** mệt mỏi đi khám phải nhập viện điều trị thời gian dài, xin tiền đi

viện chồng không cho nên chị **H** đã bán bò đi chữa bệnh. Trong lúc đang điều trị ở viện thì được con gái lớn gọi điện nói chị **H** không được về nhà, anh **N** nói sẽ giết chết chị **H** khi về nhà nên khi ra viện chị **H** đã về sống ở nhà của bố mẹ đẻ tại R, Hà Quảng, Cao Bằng. Chị **H** ly thân với anh **N** từ ngày 10-7-2025 đến nay.

Mâu thuẫn vợ chồng anh chị cũng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng anh **N** vẫn không thay đổi. Ngay cả khi đã nộp đơn yêu cầu ly hôn, không sống cùng nhau nhưng chị **H** vẫn thường quay lại nhà hỏi han hàng xóm, nhiều lần vẫn chứng kiến anh **N** uống rượu tại nhà và không có hành động nào để quan tâm, níu kéo chị **H**. Tại phiên tòa hôm nay chị **H** vẫn giữ nguyên quan điểm, xác định đã hết tình cảm với anh **N**. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị **H** được ly hôn với anh **N**. Về con chung: Chị **H** và anh **N** có 03 con chung tên **Lý Hà M** sinh ngày 10-7-2009; **Lý Y N** sinh ngày 13-6-2017; **Lý Hải Q** sinh ngày 16-02-2022. Từ nhỏ đến nay cả 03 cháu đều do chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu **Lý Hà M** đang học lớp 11 tại Trường Trung học phổ thông N; cháu **Lý Y N** đang học lớp 3 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở H; cháu **Lý Hải Q** đang học Trường Mầm non H.

Hiện nay cả 03 cháu đều đang sống cùng chị **H** tại nhà bố mẹ đẻ của chị **H** ở R, Hà Quảng, Cao Bằng. Chị **H** có nguyện vọng, mong muốn được trực tiếp nuôi cả 03 cháu vì các cháu đã ở cùng nhau từ nhỏ, không muốn tách các cháu ra. Yêu cầu của chị **H** là căn cứ bởi từ khi các cháu còn nhỏ chị **H** đã chăm lo cho các cháu được ăn uống, học hành đầy đủ. Về chi phí ăn ở, sinh hoạt cho cả 03 con cũng do chị **H** chủ yếu chăm lo, anh **N** đi làm thuê nhưng mỗi khi kiếm được tiền về chỉ tụ tập bạn bè ăn uống, chi tiêu cá nhân. Theo ý kiến của cháu **Lý Hà M** và cháu **Lý Y N**, 02 cháu mong muốn được sống cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Hơn nữa anh **N** vẫn chưa nhận thức được việc mình thường xuyên uống rượu và có lời nói, hành động không chuẩn mực trước mặt các cháu sẽ phần nào ảnh hưởng tâm lý các cháu. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất cho các cháu cũng như để cuộc sống các cháu không bị xáo trộn, đề nghị Hội đồng xét xử xét cho chị **H** được nuôi cả 03 con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị **H** không yêu cầu anh **N** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị **H**. Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị **H** anh **N** xây được 01 ngôi nhà cấp 4 vào năm 2023. Chị **H** yêu cầu chia một nửa giá trị ngôi nhà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị **H**. Về nợ chung: Vợ chồng chị **H** anh **N** có khoản nợ chung tại Ngân hàng Chính sách dư nợ còn 120.000.000đ và 30.000.000đ tại Ngân hàng Agribank. Theo như Hợp đồng vay, cả

hai vợ chồng đều biết và ký trên Hợp đồng vay. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc cả chị **H** và anh **N** đều phải có trách nhiệm liên đới trả nợ. Chị **H** đồng ý trả một nửa tổng dư nợ hiện tại là 75.000.000đ và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc.

*Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:*

Anh **N** và chị **H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 29-11-2023 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Quá trình chung sống đã có với nhau 03 người con chung. Điều đó cho thấy giữa hai bên đã từng có tình cảm gắn bó, có quá trình xây dựng gia đình ổn định trong thời gian dài. Hiện nay, mặc dù giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân chưa mất hẳn. Các tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu xuất phát từ việc không thống nhất trong việc bán bò để chữa bệnh và chi tiêu gia đình. Đây là mâu thuẫn phát sinh trong đời sống hôn nhân thông thường, chưa đủ căn cứ để khẳng định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng đến mức phải chấm dứt.

Qua xác minh của tổ trưởng tổ an ninh và trưởng xóm đều thể hiện trong quá trình sinh sống tại địa phương, anh **N** chấp hành tốt quy định của pháp luật, không thuộc đối tượng rượu chè, gây rối trật tự công cộng; tổ hòa giải xóm không nhận được phản ánh thường xuyên về việc bạo lực gia đình hay mâu thuẫn nghiêm trọng; chị **H** chỉ báo mâu thuẫn một lần vào tháng 6-2025. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chưa diễn ra kéo dài, thường xuyên hoặc ở mức độ nghiêm trọng như phía nguyên đơn trình bày. Anh **N** xác định còn tình cảm với vợ, mong muốn đoàn tụ gia đình và không đồng ý ly hôn. Trong quá trình sống ly thân, nguyên nhân chủ yếu là chị **H** tự bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, không phải hai bên đã hoàn toàn chấm dứt quan hệ tình cảm. Theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chỉ giải quyết cho ly hôn khi có căn cứ chứng minh tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tuy nhiên, trong vụ án này chưa có tài liệu chứng minh anh **N** thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình; không có tài liệu xử lý vi phạm, xử phạt hành chính hay xác nhận của chính quyền địa phương về việc anh **N** ngược đãi vợ con; mâu thuẫn phát sinh chủ yếu liên quan đến kinh tế, sinh hoạt gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, tạo điều kiện để các bên đoàn tụ, ổn định cuộc sống gia đình và đảm bảo môi trường phát triển đầy đủ cho các con chung. Về nuôi con chung, chị **H** và anh **N** có 03 con chung là **Lý Hà M** sinh ngày 10-7-2009, **Lý Y N** sinh ngày 13-6-2017, **Lý Hải Q** sinh ngày 16-

02-2022. Bị đơn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con, bảo đảm các cháu được sống trong môi trường gia đình đầy đủ tình cảm của cả cha và mẹ. Tại phiên tòa hôm nay, do con trai út còn nhỏ và rất nhớ mẹ, bị đơn không muốn tách các con ra mà muốn cả 03 con cùng chung sống với nhau.

Vì vậy, trong trường hợp nếu Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn thì bị đơn đồng ý để 03 con được chung sống với chị H. Về tài sản chung: Đối với ngôi nhà cấp 4 đang tranh chấp, nguyên đơn yêu cầu được chia một nửa giá trị tài sản. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu này. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngôi nhà được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó có sự hỗ trợ từ chính sách của Nhà nước, có sự đóng góp công sức lao động của các thành viên trong gia đình và một phần từ nguồn vốn vay ngân hàng. Trong quá trình chung sống, anh N là người trực tiếp lao động sản xuất, làm nương rẫy, chăn nuôi và làm thuê để tạo nguồn thu nhập phục vụ việc xây dựng, sửa chữa và duy trì cuộc sống gia đình. Mặt khác, hiện nay ngôi nhà là nơi ở ổn định của anh N.

Do đó, khi giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ nguồn gốc hình thành tài sản, công sức đóng góp của các bên trong quá trình tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung; xem xét hoàn cảnh thực tế của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Về nghĩa vụ trả nợ: Đối với khoản vay 30.000.000đ tại Ngân hàng Agribank, anh N tự nguyện nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh. Đối với khoản vay 120.000.000đ tại Ngân hàng Chính sách, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện người đứng tên vay là chị H. Đồng thời, không có tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh anh N đã ký giấy ủy quyền hoặc đồng ý để chị H thay mặt vay khoản tiền này.

Tại phiên tòa anh N không thừa nhận và lời khai của trưởng Xóm L đều xác nhận không trực tiếp chứng kiến việc các thành viên trong gia đình ký giấy ủy quyền ngày 09-8-2021. Do đó, không có căn cứ xác định anh N là người cùng xác lập hoặc có nghĩa vụ đối với khoản vay nêu trên. Mặt khác, mục đích của khoản vay là để mua bò phục vụ hoạt động chăn nuôi của gia đình. Trên thực tế, sau khi giải ngân, nguyên đơn có mua bò và cũng là người đã bán toàn bộ số bò được mua từ nguồn vốn vay. Vì vậy, nguyên đơn là người trực tiếp quản lý, sử dụng và định đoạt tài sản được hình thành từ khoản vay, đồng thời là người đứng tên vay vốn nên có trách nhiệm thanh toán khoản nợ này đối với Ngân hàng Chính sách. Việc yêu

cầu bị đơn cùng chịu trách nhiệm trả khoản vay là không có căn cứ cả về chứng cứ lẫn quy định của pháp luật.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng tại phiên tòa:*

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, xác định đương sự trong vụ án, thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án, thực hiện đúng thời hạn; thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán khi lập hồ sơ vụ án; tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Đào Thị H** ly hôn anh **Lý Văn N**; Giao cháu **Lý Hà M**, **Lý Y N** và **Lý Hải Q** cho chị **H** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Tài sản chung, nợ chung thực hiện chia theo quy định pháp luật; Về án phí, quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

Tại bản án Hôn nhân gia đình số: 19/2026/HNGĐ-ST ngày 26/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng đã tuyên xử. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025; Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H được ly hôn với anh Lý Văn N.*** Quan hệ hôn nhân của chị **H** và anh **N** chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

***Về nuôi con: Giao 03 con Lý Hà M*** sinh ngày 10-7-2009; ***Lý Y N*** sinh ngày 13-6-2017; ***Lý Hải Q*** sinh ngày 16-02-2022 cho chị **H** trực tiếp nuôi con sau khi ly

hôn cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

**Về chia tài sản:** Anh N được chia ngôi nhà cấp 4 trị giá 340.754.428đ (Ba trăm bốn mươi triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng) xây dựng trên 02 thửa đất liền kề nhau là thửa số 05 và số 25 tờ bản đồ số 34, địa chỉ tại Xóm L, xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng... Anh N phải thanh toán cho chị H  $\frac{1}{2}$  giá trị ngôi nhà tương ứng với số tiền 170.377.214đ (Một trăm bảy mươi triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm mười bốn đồng).

Chị H được chia  $\frac{1}{2}$  giá trị ngôi nhà cấp 4 tương ứng với số tiền 170.377.214đ (Một trăm bảy mươi triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm mười bốn đồng).

**Về thanh toán nợ:** Chị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Chính sách số tiền nợ gốc 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh trên số nợ gốc. Anh N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Agribank số tiền nợ gốc 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và lãi phát sinh trên nợ gốc; thanh toán cho Ngân hàng Chính sách số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh trên nợ gốc.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 07/7/2026 bị đơn Lý Văn N có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2026/HNGĐ-ST ngày 26/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4- Cao Bằng các nội dung sau: Không nhất trí ly hôn; Yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; Không nhất trí với chia giá trị ngôi nhà và nghĩa vụ thanh toán nợ chung; yêu cầu chị H trả lại số tiền 60.000.000đ do đã tự bán 05 con bò.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện và tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập và giao nộp chứng cứ, thẩm định, và hòa giải, trình tự và thủ tục phiên tòa sơ thẩm. Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo và các căn cứ kháng cáo của bị đơn:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh N chung sống với nhau từ năm 2008, đến ngày 29-11-2023 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng). Sau một thời gian chung sống hạnh phúc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không thống

nhất được việc mua bán bò và chi tiêu trong gia đình dẫn đến cãi vã và xuất hiện các mâu thuẫn khác. Theo lời khai của chị **H**, anh **N** và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị **H** và anh **N** đã sống ly thân từ tháng 6-2025. Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống hạnh phúc, chị **H** và anh **N** phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Chị **H** không còn tình cảm với anh **N**, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị **H** và anh **N** lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị **H** cương quyết yêu cầu ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị **H**. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn mong muốn cùng chị **H** tiếp tục mối quan hệ hôn nhân để cùng nuôi dạy con. Tuy nhiên, chị **H** không đồng ý và vẫn mong muốn được ly hôn. Xét thấy, quyết định của cấp sơ thẩm đã đúng quy định nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của anh **N**.

**Về nuôi con chung:** Chị **H** và anh **N** xác nhận vợ chồng có 03 con chung là **Lý Hà M**, sinh ngày 10-7-2009; **Lý Y N**, sinh ngày 13-6-2017; **Lý Hải Q**, sinh ngày 16-02-2022. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị **H** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh **N** cấp dưỡng nuôi con. Anh **N** đồng ý với yêu cầu về việc nuôi con của chị **H**. Yêu cầu của chị **H** cũng phù hợp với nguyện vọng của các con nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị **H** và anh **N**, giao 03 con **Lý Hà M**, **Lý Y N**, **Lý Hải Q** cho chị **H** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh **N** không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại cấp phúc thẩm anh **N** yêu cầu được nuôi một con và không cần cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc các cháu có nguyện vọng cùng nhau ở với chị **H** và hiện nay cuộc sống ổn định nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh **Lý Văn N**.

**Về chia tài sản chung:** Sau khi tiến hành hòa giải, chị **H** rút một phần yêu cầu chia tài sản chung, chỉ yêu cầu chia giá trị ngôi nhà cấp 4 tại Xóm L, xã Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng... Ngôi nhà là tài sản chung của hai vợ chồng nên yêu cầu chia giá trị ngôi nhà của chị **H** là có căn cứ cần được chấp nhận. Tổng giá trị ngôi nhà là 340.754.428đ, số tiền chị **H** được chia là 170.377.214đ. Anh **N** có trách nhiệm thanh toán cho chị **H** số tiền này.

**Về thanh toán nợ chung:** Anh **N** khai ngày 30-11-2023, hai vợ chồng vay Ngân hàng Agribank số tiền 50.000.000đ, đã trả 20.000.000đ, dư nợ hiện nay còn

30.000.000đ. Anh **N** đứng tên vay Ngân hàng nên anh **N** có trách nhiệm tự trả tiền cho Ngân hàng, chị **H** đồng ý với ý kiến của anh **N**... Tổng số tiền chị **H** đứng tên vay ngân hàng Chính sách đều sử dụng mục đích làm nhà. Ngôi nhà được xác định là tài sản chung của vợ chồng, xem xét chia trong cùng vụ án do đó cả chị **H** và anh **N** đều phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách. Dư nợ hiện nay tại Ngân hàng Chính sách là 120.000.000đ. Anh **N** đã tự nguyện trả cho Ngân hàng Agribank 30.000.000đ do đó anh **N** phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Chính sách số tiền 45.000.000đ, chị **H** có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách 75.000.000đ.

[3]. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của bị đơn **Lý Văn N** giữ nguyên quyết định của Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST ngày 26/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cao Bằng.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của bị đơn **Lý Văn N** đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2026/HNGĐ-ST ngày 26/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cao Bằng.

### **Tuyên xử:**

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2026/HNGĐ-ST ngày 26/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cao Bằng.

2. Về án phí: Anh **Lý Văn N** được miễn án phí phúc thẩm.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.*

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Phòng THADS KV4;
- TAND khu vực 4;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Khánh Dân**

